TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Nguyễn Thị Hòe.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1987; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại: C H street, inala QLD 4077, Australia; vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Nam L, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn - anh Lê Anh T trình bày:

Anh và chị Hồ Thị Nam L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, dần dần làm tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn hạnh phúc. Đến năm 2022, anh quyết định đi xuất khẩu lao động tại Australia. Từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị Nam L.

Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Lê Nhật A, sinh ngày 13/11/2013 và Lê Hà M, sinh ngày 18/12/2022. Hiện các con đang sống cùng mẹ. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 25.000.000 đồng đến khi các con trưởng thành.

Quá trình chung sống vợ chồng chưa tôn tạo được tài sản chung gì, không có nợ chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Hồ Thị Nam L trình bày:

Chị nhất trí trình bày của anh Lê Anh T về quan hệ tình cảm, con cái, tài sản chung của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khi anh T sang nước ngoài thì phát sinh mâu thuẫn, cắt đứt mọi liên lạc với chị, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và không còn khả năng hàn gắn nữa. Nay anh T xin ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn.

Hiện con chung của anh chị là Lê Nhật A và Lê Hà M đang sống cùng chị, nên để ổn định cuộc sống, học tập của con, chị muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 30.000.000 đồng.

Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 121,123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Lê Anh T được ly hôn chị Hồ Thị Nam L. Giao con chung Lê Nhật A và Lê Hà M cho chị Hồ Thị Nam L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lê Anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 25.000.000 đồng như anh T đề xuất. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét. Buộc anh Lê Anh T phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con và lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Anh T xin ly hôn với chị Hồ Thị Nam L, hiện anh T đang cư trú tại 38 Hycinth street, inala QLD 4077, Australia. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được B tự khai, Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Lê Anh T gửi về có xác nhận của Tổng Lãnh sứ quán Việt Nam tại Australia. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Anh T và chị Hồ Thị Nam L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, hay cãi vã nhau. Sau khi anh T xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, sau đó thì cắt đứt liên lạc không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng anh T, chị L không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh T, xử cho anh T được ly hôn chị Hồ Thị Nam L.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xác định giữa anh Lê Anh T và chị Hồ Thị Nam L có 02 con chung tên là Lê Nhật A, sinh ngày 13/11/2013 và Lê Hà M, sinh ngày 18/12/2022. Nguyện vọng của anh T sau khi ly hôn giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và sẽ cấp dưỡng nuôi các con 25.000.000 đồng/tháng (mỗi con 12.500.000 đồng mỗi tháng), nguyên vọng này cũng phù hợp với bản trình bày nguyện vọng của cháu Lê Nhật A. Vì vậy, giao các con chung là Lê Nhật A và Lê Hà M cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 25.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi các con Nhật A và Hà M lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền và có nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Lê Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Anh T và chị Hồ Thị Nam L có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; các Điều 228, 238, 469; 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Anh T được ly hôn với chị Hồ Thị Nam L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Lê Nhật A, sinh ngày 13/11/2013 và Lê Hà M, sinh ngày 18/12/2022 cho chị Hồ Thị Nam L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là Lê Nhật A, Lê Hà M mỗi con 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi các con chung của anh chị lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền và có nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản*:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí*:* Anh Lê Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005074 ngày 08/10/2024. Anh Tú còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án sơ thẩm xử công khai, nguyên đơn - anh Lê Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Bị đơn - chị Hồ Thị Nam L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Diệu

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Diệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025
Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân D
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T1
Bà Nguyễn Thị H
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số thụ lý 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc về việc xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1987; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại: C H street, inala QLD 4077, Australia; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Chị Hồ Thị Nam L, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238, các Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Anh T được ly hôn chị Hồ Thị Nam L.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Lê Nhật A, sinh ngày 13/11/2013 và Lê Hà M, sinh ngày 18/12/2022 cho chị Hồ Thị Nam L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 25.000.000 đồng, từ tháng 5/2025 cho đến khi các con chung của anh chị là Lê Nhật A, Lê Hà M tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, anh Lê Anh T và chị Hồ Thị Nam L đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về quan hệ tài sản*:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí*:* Anh Lê Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005074 ngày 08/10/2024. Anh Tú còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Án sơ thẩm xử công khai, nguyên đơn - anh Lê Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Bị đơn - chị Hồ Thị Nam L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thí Nguyễn Thị H **Nguyễn Xuân D**